

Hệ thống chính sách của chuyển đổi số trong thương mại: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TS Trần Thị Hồng Minh, ThS Nguyễn Anh Dương

Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương

Hệ thống chính sách, pháp luật điều chỉnh chuyển đổi số trong thương mại đang ngày càng được hoàn thiện. Tuy nhiên, từ góc độ quản lý nhà nước và doanh nghiệp thì lĩnh vực này đang còn tồn tại một số khó khăn, bất cập. Điều này đòi hỏi chúng ta có một lộ trình hiệu quả nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong thương mại, gắn với các nội dung: (i) Tăng cường an toàn, an ninh mạng; (ii) Hoàn thiện chính sách cạnh tranh; (iii) Hoàn thiện các quy định về thuế với nền tảng số gắn với hoạt động thương mại; (iv) Giải pháp về sở hữu trí tuệ (SHTT); (v) Hoàn thiện quy định và nâng cao năng lực xử lý tranh chấp thương mại trực tuyến (ODR); và (vi) Phát triển hạ tầng số¹.

Thực trạng

Hệ thống chính sách, pháp luật điều chỉnh chuyển đổi số trong thương mại nói riêng đang ngày càng được hoàn thiện. Nhận thức của doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số trong thương mại đã được cải thiện rõ rệt. Số lượng doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số trong giao dịch thương mại ngày càng tăng. Hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ trực tuyến đã dần trở nên phổ biến... Tuy nhiên, từ góc độ quản lý nhà nước và doanh nghiệp thì lĩnh vực này cũng đang còn tồn tại một số khó khăn, bất cập.

Từ góc độ quản lý nhà nước

Từ góc độ này, hệ thống pháp lý của chuyển đổi số trong thương

mại đang bộc lộ một số bất cập chính sau:

Thứ nhất, các quy định tại những văn bản pháp luật đã được ban hành còn rất chung chung và chỉ mang tính nguyên tắc. Chẳng hạn, mặc dù đã có các quy định sửa đổi về SHTT, trong đó có bảo vệ SHTT trong thương mại điện tử (TMĐT), nhưng cho đến năm 2021, những quy định trong Luật SHTT 2019 chưa chú trọng đến phương thức, trình tự và chế tài bảo hộ SHTT trong TMĐT. Bên cạnh đó, các quy định về bảo đảm an ninh mạng và bảo hộ dữ liệu cá nhân chưa được cụ thể hóa. Luật An ninh mạng đã được ban hành từ năm 2018, nhưng vẫn chưa có Nghị định hướng dẫn. Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân vẫn đang trong quá trình xây dựng².

Thứ hai, các quy định cụ thể về xử lý tranh chấp thương mại, bảo vệ người tiêu dùng khi thực hiện các giao dịch TMĐT nói riêng và thương mại nói chung còn chưa đầy đủ. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP³ tuy quy định về quy trình giao kết hợp đồng giữa người bán hàng trực tuyến với người mua, nhưng chưa có quy định về nội dung hợp đồng mẫu. Bên cạnh đó, Nghị định cũng giao Bộ Công thương có trách nhiệm quy định cụ thể về quy trình giao kết hợp đồng trực tuyến trên website TMĐT do tổ chức, cá nhân lập ra để mua hàng hóa, dịch vụ nhưng cho đến nay vẫn chưa có hướng dẫn chi tiết⁴. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng chỉ quy định về hợp đồng mẫu giao kết theo phương thức truyền thống.

¹Bài viết này dựa trên Báo cáo của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (2021a). Bài viết phản ánh quan điểm cá nhân của các tác giả, không phản ánh quan điểm của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương.

²Chính phủ mới ban hành Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 07/03/2022 thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

³Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT.

⁴Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 52/2013/NĐ-CP không sửa đổi nội dung về giao kết hợp đồng.

Theo đó, người tiêu dùng gặp nhiều bất lợi, rủi ro khi có tranh chấp xảy ra.

ODR⁵ vẫn còn là nội dung tương đối mới ở Việt Nam. Đến cuối năm 2020, Việt Nam hầu như chưa có chính sách thực hiện ODR chính thức. Chỉ có một vụ kiện được giải quyết trực tuyến trong năm 2014. Trong giai đoạn 2016-2019, với tư cách là thành viên của APEC, Việt Nam đã tham gia thảo luận về mức độ phù hợp của ODR, nhưng không thể đạt được sự đồng thuận trong nước để chính thức tham gia vào các sáng kiến của APEC về ODR, chẳng hạn như Khung hợp tác của APEC về ODR đối với các tranh chấp B2B qua biên giới và các Quy tắc thủ tục theo mô hình ODR. Chỉ đến năm 2020, việc thí điểm ODR mới được thúc đẩy, theo quy định tại Quyết định 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể TMĐT quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Thứ ba, các quy định về Fintech chậm được ban hành, chưa mở đường để phát huy tiềm năng cho các hoạt động liên quan, qua đó ảnh hưởng đến hiệu quả thanh toán cho các giao dịch TMĐT và thương mại nói chung. Đây cũng là một lĩnh vực rất rộng nên nhiều hoạt động chưa có quy định pháp lý điều chỉnh.

Thứ tư, việc xây dựng chính sách giúp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại

mới chỉ ở giai đoạn đầu. Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030, trong đó đề ra các nhóm giải pháp về xây dựng và phát triển hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, hoàn thiện cơ chế, chính sách nâng cao nhận thức và năng lực. Tuy nhiên, việc triển khai Quyết định này sẽ đòi hỏi rất nhiều nỗ lực, không chỉ ở góc độ chính sách, mà còn là tạo dựng nhận thức, thói quen tiến tới văn hóa “chuyển đổi số” trong xúc tiến thương mại, đi từ những bước như thu thập, hệ thống hóa, số hóa và chia sẻ dữ liệu, cho tới phân tích, kết nối các nền tảng trực tuyến...

Đối với doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp, việc phân định nghĩa vụ thu và nộp thuế là một nội dung tương đối phức tạp để bảo đảm thu đúng, thu đủ song đồng thời tạo động lực cho đổi mới sáng tạo. Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định: “Tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân theo lộ trình của cơ quan thuế. Trong thời gian chưa thực hiện được việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch TMĐT phải có trách nhiệm

cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của cá nhân thông qua sàn theo yêu cầu của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật như: họ tên; số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu; mã số thuế; địa chỉ; email; số điện thoại liên lạc; hàng hóa, dịch vụ cung cấp; doanh thu kinh doanh; tài khoản ngân hàng của người bán; thông tin khác liên quan”.

Luật Thuế thu nhập cá nhân quy định tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thuế vào ngân sách nhà nước và quyết toán thuế đối với các loại thu nhập chịu thuế trả cho đối tượng nộp thuế. Tuy nhiên, sàn giao dịch TMĐT - đơn vị cung cấp hạ tầng công nghệ để kết nối người bán và người mua, không phải là đơn vị trả thu nhập cho người có liên quan⁶. Do đó, sàn giao dịch TMĐT không thuộc đối tượng có nghĩa vụ kê khai, khấu trừ thuế thu nhập của cá nhân. Ngoài ra, theo quy định của Luật Quản lý thuế, người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trong khi trụ sở chính của các sàn TMĐT thường đặt địa điểm ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, thì địa điểm của người bán rải rác trên phạm vi toàn quốc và cả ở nước ngoài, dẫn đến mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật, kéo theo khó khăn, vướng mắc cho việc triển khai thực hiện.

⁵Tiếng Anh: Online Dispute Resolution.

⁶<https://zingnews.vn/san-thuong-mai-dien-tu-lo-gap-kho-khi-nop-thue-ho-nguoi-ban-post1229214.html> (truy cập ngày 26/7/2021).

Bên cạnh đó, đổi mới sáng tạo là để thích ứng với bối cảnh khó khăn (chẳng hạn do dịch bệnh COVID-19). Tuy nhiên, khi bàn về các biện pháp miễn, giảm thuế để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn do dịch bệnh COVID-19, không ít ý kiến vẫn cho rằng, không nên đưa các ngành đổi mới sáng tạo như phần mềm vào phạm vi miễn, giảm thuế bởi các ngành này được cho là có lợi nhuận so với mặt bằng chung của doanh nghiệp. Nếu cách tiếp cận này được duy trì, động lực cho đổi mới sáng tạo nói chung và chuyển đổi số trong thương mại nói riêng có thể bị ảnh hưởng đáng kể.

Đối với doanh nghiệp, một bất cập khác là trong khi kết nối đường truyền internet có ý nghĩa quan trọng trong chuyển đổi số gắn với thương mại, những thiệt hại do sự cố kết nối đường truyền hầu như không được tính toán, bù đắp cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp Việt Nam hầu như không vận dụng được quy định nào để yêu cầu nhà cung cấp internet đền bù thiệt hại khi kết nối internet bị gián đoạn hoặc không đảm bảo chất lượng theo cam kết cung ứng dịch vụ. Nguyên nhân có thể là do thiếu một bên kiểm định độc lập về chất lượng đường truyền, và có thể một phần do các cơ chế khuyến khích đầu tư vào hạ tầng internet còn chưa đủ để đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông trong tiến trình chuyển đổi số.

Các doanh nghiệp cũng chưa có nhận thức đầy đủ về ODR. Khảo sát của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương



Cần nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý chặt chẽ về bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư trong không gian mạng.

(2021b) cho thấy, chỉ 1/4 số doanh nghiệp được khảo sát đã nghe nói về ODR; 17,65% doanh nghiệp tư nhân biết về ODR. Cuộc phỏng vấn sâu với các doanh nghiệp tư nhân được lựa chọn cũng cho thấy rằng, hiểu biết của các doanh nghiệp nhìn chung còn hạn chế về ODR, kể cả từ phương pháp, nền tảng hỗ trợ đến cơ sở hạ tầng cũng như các điều kiện cần thiết khác đối với ODR. Cũng theo Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2021b), các công ty trong cuộc phỏng vấn sâu đã có các cuộc đàm phán trước với đối tác thông qua email để giải quyết tranh chấp trong bối cảnh Covid-19, nhưng họ không nhận ra rằng những nỗ lực đó chính là những hình thức thương lượng điện tử đơn giản.

Giải pháp

Tăng cường an toàn, an ninh mạng

Yêu cầu đầu tiên, quan trọng nhất là tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hoạt

động sản xuất, kinh doanh nói chung và các hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng. Yêu cầu ấy không chỉ là phòng chống các vụ tấn công an ninh mạng, mà còn liên quan đến việc bảo vệ thông tin khách hàng, quyền riêng tư... Nằm trong nhóm nước gặp nhiều rủi ro nhất về tấn công an ninh mạng (theo đánh giá của Kaspersky), một yêu cầu quan trọng nhất đối với Việt Nam là tăng cường năng lực ứng phó với các vụ tấn công an ninh mạng, trong đó có năng lực thể chế với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Luật An ninh mạng và các luật khác. Trong trung và dài hạn, Việt Nam cần có những nghiên cứu chuyên sâu đánh giá tác động của Luật An ninh mạng cũng như quy định về nội địa hoá dữ liệu đến thương mại, đầu tư và xuất khẩu theo các ngành, các khu vực kinh tế để từ đó đưa ra các đề xuất sửa đổi hoặc phương án thay thế cho phù hợp, nhằm giảm thiểu hạn chế của chính sách quản lý dữ liệu xuyên biên giới đối với nền kinh tế.

Dữ liệu nói chung và dữ liệu cá nhân nói riêng đang trở thành một loại “tài sản” có tầm quan trọng đặc biệt, thiết yếu cho chuyển đổi số trong thương mại. Do vậy, cần nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý chặt chẽ về bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư trong không gian mạng với chế tài nghiêm khắc xử phạt vi phạm quyền riêng tư dữ liệu, có tính tới những đặc thù riêng của hoạt động thương mại (trong đó có những lợi ích hữu hình từ việc sớm chuyển đổi số trong thương mại). Các quy định đề xuất để bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư phải đảm bảo tính khoa học, đảm bảo hài hòa, không gây cản trở đến dòng chảy dữ liệu để thúc đẩy thương mại trong thời đại số.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về bảo mật và xác thực thông tin, các rủi ro, cách thức phòng ngừa, và nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ số và internet đảm bảo an toàn cho các giao dịch điện tử nói chung và trong hoạt động thương mại nói riêng. Các kiến thức này cũng như các kỹ năng khai thác, sử dụng mạng internet an toàn và hiệu quả cũng cần được tích hợp vào giảng dạy trong bộ môn tin học ở các trường phổ thông, để nâng cao ý thức tiếp cận công nghệ thông tin cho học sinh.

Trong lĩnh vực thanh toán điện tử, phát triển các dịch vụ ngân hàng số, cần đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan chức năng để tăng cường an ninh mạng, bảo mật an toàn thông tin cho các giao dịch điện tử. Trong lĩnh vực

này, Ngân hàng Nhà nước đóng vai trò đầu mối theo dõi, cập nhật tình hình an ninh mạng, đưa ra các cảnh báo và chỉ đạo các đơn vị liên quan kịp thời phòng, chống và xử lý các rủi ro trong bảo mật thông tin.

Hoàn thiện chính sách cạnh tranh

Một số định hướng quan trọng cần hoàn thiện đối với chính sách cạnh tranh là: (i) đơn giản hóa quy định nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia sản xuất, cung ứng và ứng dụng công nghệ kỹ thuật số, gắn với các hoạt động thương mại; (ii) hoàn thiện quy định bảo vệ người tiêu dùng để đặt người tiêu dùng vào trung tâm của quá trình chuyển đổi số trong thương mại; (iii) hoàn thiện hệ thống số liệu liên quan đến chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại để tạo điều kiện cho đánh giá tác động cạnh tranh khi xây dựng các văn bản mới, liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thương mại; và (iv) quy định về đánh giá tác động cạnh tranh khi xây dựng các văn bản mới liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thương mại.

Hoàn thiện các quy định về thuế với nền tảng số gắn với hoạt động thương mại

Để đáp ứng mục tiêu mới về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại, Việt Nam cần xem xét:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền về định hướng hoàn thiện, thực thi pháp luật về quản lý thuế

để cải thiện ý thức và dân trí của một bộ phận người dân, qua đó tăng cường tính tự giác trong việc đăng ký kinh doanh TMĐT cũng như kê khai, nộp thuế. Bên cạnh đẩy mạnh tuyên truyền gắn với các chế tài phạt nghiêm minh, công bằng.

Thứ hai, cải thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ phục vụ công tác quản lý thuế trong hoạt động TMĐT, qua đó bảo đảm tương thích và tạo thuận lợi cho các chủ thể, đối tượng kinh doanh, đầu tư dựa trên nền tảng công nghệ, các nền tảng, ứng dụng giao dịch...

Thứ ba, tăng cường năng lực của đội ngũ nhân lực liên quan tới quản lý thuế trong hoạt động TMĐT để theo kịp sự vận động nhanh chóng của công nghệ số. Đặc biệt, đội ngũ nhân lực là nhân viên thuế cần phải am tường các kiến thức về quản trị, kinh tế, tài chính và cả kiến thức về công nghệ.

Thứ tư, trong quá trình tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT phù hợp với điều kiện đặc thù trong nước và phù hợp với thông lệ quốc tế, các nhà hoạch định chính sách cần nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm của các nước, đặc biệt là các quốc gia như OECD/G20.

Thứ năm, nghiên cứu kỹ lưỡng hơn tác động lan tỏa của các chính sách ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp, cá nhân thực hiện đổi mới sáng tạo, qua đó cần nhắc để bảo đảm chính sách thuế tạo được động lực phù hợp cho đổi mới sáng tạo.

Giải pháp về SHTT

Tại Quyết định số 1068/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược SHTT đến năm 2030 của Thủ tướng chính phủ, nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển SHTT đã được đề ra. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ mới có thể được triển khai để nâng cao chất lượng hệ thống SHTT ở Việt Nam chứ không chỉ để đáp ứng các cam kết trong các hiệp định mới. Chẳng hạn, hệ thống bảo vệ quyền SHTT trong tương lai có thể có sự thay đổi lớn do sự xuất hiện của công nghệ blockchain. Với ưu điểm là một hệ thống chuỗi khối không thể bị hack, minh bạch và xác thực, blockchain có thể hỗ trợ môi trường SHTT ở nhiều khía cạnh như: lưu trữ chứng cứ đăng ký quyền sở hữu, để dàng xác lập quyền sở hữu.

Bên cạnh đó, cần phân định cụ thể vai trò và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan đến thực thi SHTT trên môi trường TMĐT và rộng hơn là chuyển đổi số gắn với thương mại. Việc điều chỉnh các luật, quy định liên quan cần cần nhắc lại theo hướng giao lại cho Bộ Khoa học và Công nghệ với sự phối hợp tích cực và hiệu quả hơn của các cơ quan liên quan.

Hoàn thiện quy định và nâng cao năng lực thực hiện ODR

Việt Nam cần rà soát và giám sát các loại tranh chấp thường phát sinh trong thương mại, bao gồm thương mại xuyên biên giới và/hoặc đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) của Việt Nam. Rà soát và cải thiện khuôn khổ pháp lý để mở rộng việc sử

dụng các phương thức xử lý tranh chấp thương mại ngoài tòa (bao gồm cả hòa giải) trong các tranh chấp thương mại xuyên quốc gia. Rà soát và cải thiện khuôn khổ pháp lý về các loại bằng chứng, tính hợp pháp của dữ liệu điện tử làm bằng chứng trong các tranh chấp thương mại xuyên biên giới và nội địa. Xây dựng nhận thức và năng lực của các công ty, đặc biệt là các DNNVV, và/hoặc các công ty trong lĩnh vực TMĐT về sử dụng ODR, kể cả trong các tranh chấp thương mại xuyên quốc gia. Tài trợ cho các dự án thí điểm dành riêng cho thương lượng điện tử, hòa giải điện tử và trọng tài điện tử với sự tham gia rộng rãi hơn của các doanh nghiệp Việt Nam

Phát triển hạ tầng số

Một số yêu cầu, định hướng phát triển hạ tầng số bao gồm: (i) Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn quốc; (ii) Mở rộng kết nối internet trong nước thông qua các kết nối trực tiếp ngang hàng, kết nối tới trạm trung chuyển internet (IXP), tới trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX...; (iii) Phát triển hạ tầng kết nối mạng IoT, xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số; (iv) Cần có chính sách mở để thu hút, đưa các nền tảng công nghệ, dịch vụ lớn trên thế giới đặt tại Việt Nam; (v) Có chiến lược phát triển Việt Nam thành

Hub internet khu vực, trong đó các mạng độc lập tăng cường kết nối VNIX để trao đổi lưu lượng, đảm bảo kết nối internet trong nước; (vi) Đưa nội dung ứng dụng triển khai IPv6 trong đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước; (vii) Hoàn thiện hành lang pháp lý trong việc quản lý đối với tên miền quốc tế.

*
* *
* *

Có thể nói, Việt Nam đã có những nỗ lực liên tục để hoàn thiện khung pháp lý và chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong các hoạt động thương mại, gắn với nhiều lĩnh vực khác nhau như SHTT, thuế hải quan, thanh toán không dùng tiền mặt... Cách tiếp cận để hoàn thiện khung pháp lý và chính sách cũng cần linh hoạt, gắn liền với các cam kết trong các FTA thế hệ mới trong một số lĩnh vực, có cân nhắc góc độ ngành, không gian cho doanh nghiệp trong nước, hợp tác với các đối tác nước ngoài...✍

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (2021a), "Thúc đẩy chuyển đổi số trong thương mại ở Việt Nam nhằm thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới", Báo cáo cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ).
2. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (2021b), *Thúc đẩy giải quyết tranh chấp trực tuyến trong TMĐT hướng tới bảo vệ người tiêu dùng tại Việt Nam*, Nhà xuất bản Dân Trí.